

BÀI 37: HỆ THẦN KINH VÀ GIÁC QUAN Ở NGƯỜI

- Câu 1:** Ở hệ thần kinh người, bộ phận ngoại trung ương không bao gồm thành phần nào dưới đây?
 A. Tiểu não. B. Trụ não. C. Tủy sống. D. Hạch thần kinh
- Câu 2:** Cơ quan phân tích thị giác gồm có 3 thành phần chính, đó là
 A. các tế bào thụ cảm thị giác ở màng lưới, dây thần kinh thị giác và vùng thị giác ở thùy chẩm.
 B. các tế bào thụ cảm thị giác ở màng mạch, dây thần kinh thính giác và vùng thị giác ở thùy đỉnh.
 C. các tế bào thụ cảm thị giác ở màng cứng, dây thần kinh thị giác và vùng thị giác ở thùy trán.
 D. các tế bào thụ cảm thị giác ở màng lưới, dây thần kinh vị giác và vùng vị giác ở thùy chẩm.
- Câu 3:** Ngăn cách giữa tai ngoài và tai giữa là
 A. màng cơ sở. B. màng tiền đình. C. màng nhĩ. D. màng cửa bầu dục.
- Câu 4:** Đồ uống nào dưới đây gây hại cho hệ thần kinh ?
 A. Nước khoáng. B. Nước lọc. C. Rượu. D. Sinh tố chanh leo
- Câu 5:** Dựa vào đâu mà hệ thần kinh người được phân biệt thành hệ thần kinh vận động và hệ thần kinh sinh dưỡng ?
 A. Cấu tạo. B. Chức năng. C. Tần suất hoạt động. D. Thời gian hoạt động
- Câu 6:** Ở người, loại xương nào dưới đây được gắn trực tiếp với màng nhĩ ?
 A. Xương bàn đạp. B. Xương đe. C. Xương búa. D. Xương đòn
- Câu 7:** Đơn vị cấu tạo nên hệ thần kinh là
 A. hạch thần kinh. B. dây thần kinh. C. cúc xináp. D. noron.
- Câu 8:** Tế bào nón tiếp nhận dạng kích thích nào dưới đây ?
 A. Ánh sáng yếu và ánh sáng mạnh. B. Ánh sáng mạnh và màu sắc
 C. Ánh sáng yếu và màu sắc. D. Cả ánh sáng mạnh, ánh sáng yếu và màu sắc
- Câu 9:** Để bảo vệ hệ thần kinh, chúng ta cần lưu ý điều nào sau đây ?
 A. Tất cả các phương án còn lại
 B. Giữ cho tâm hồn được thanh thản, tránh suy nghĩ lo âu
 C. Xây dựng một chế độ làm việc và nghỉ ngơi hợp lý
 D. Đảm bảo giấc ngủ hằng ngày để phục hồi chức năng của hệ thần kinh sau thời gian làm việc căng thẳng
- Câu 10:** Ở người, bộ phận nào nằm giữa trụ não và đại não ?
 A. Tủy sống. B. Hạch thần kinh. C. Não trung gian. D. Tiểu não
- Câu 11:** Ở tai trong, bộ phận nào có nhiệm vụ thu nhận các thông tin về vị trí và sự chuyển động của cơ thể trong không gian ?
 A. Ốc tai và ống bán khuyên.
 B. Bộ phận tiền đình và ốc tai.
 C. Bộ phận tiền đình và ống bán khuyên.
 D. Bộ phận tiền đình, ốc tai và ống bán khuyên.
- Câu 12:** Vì sao nói ngủ là nhu cầu sinh lí của cơ thể ?
 A. Vì đó là kết quả của quá trình ức chế tự nhiên sau một thời gian làm việc của hệ thần kinh.
 B. Vì khi ngủ, khả năng làm việc của hệ thần kinh được phục hồi lại hoàn toàn.
 C. Vì thời gian đi vào giấc ngủ đã được cài đặt sẵn trong cấu trúc hệ gen của loài người.
 D. Tất cả các phương án còn lại.
- Câu 13:** Ở người, trụ não có chức năng chủ yếu là gì ?
 A. Điều khiển các hoạt động có ý thức của con người.
 B. Điều khiển, điều hòa hoạt động của các nội quan, đặc biệt là hoạt động tuần hoàn, hô hấp, tiêu hóa.

C. Điều hòa, phối hợp các cử động phức tạp và giúp giữ thăng bằng cơ thể.

D. Là trung ương điều khiển các quá trình trao đổi chất và điều hòa thân nhiệt.

Câu 14: Trong các đối tượng dưới đây, đối tượng nào có thời gian ngủ mỗi ngày nhiều nhất ?

A. Người cao tuổi. B. Thanh niên. C. Trẻ sơ sinh. D. Trẻ vị thành niên.

Câu 15: Ở mắt người, điểm mù là nơi

A. đi ra của các sợi trục tế bào thần kinh thị giác.

B. nơi tập trung tế bào nón.

C. nơi tập trung tế bào que.

D. nơi đi ra của các sợi trục tế bào liên lạc ngang.

Câu 16: Các tế bào thụ cảm thính giác nằm ở

A. màng bên. B. màng cơ sở. C. màng tiền đình. D. màng cửa bầu dục.

Câu 17: Chọn từ thích hợp để điền vào chỗ chấm trong câu sau : Ở người, nhân xám của ... là các trung khu thần kinh, nơi xuất phát của các dây thần kinh não.

A. tiểu não. B. não trung gian. C. trụ não. D. tiểu não

Câu 18: Vì sao trẻ bị viêm họng thường dễ dẫn đến viêm tai giữa ?

A. Vì vi sinh vật gây viêm họng và vi sinh vật gây viêm tai giữa luôn cùng chủng loại với nhau.

B. Vì vi sinh vật gây viêm họng có thể theo vòi nhĩ tới khoang tai giữa và gây viêm tại vị trí này.

C. Vì vi sinh vật gây viêm họng có thể biến đổi về cấu trúc và theo thời gian sẽ gây viêm tai giữa.

D. Tất cả các phương án còn lại.

Câu 19: Cận thị là

A. tật mà hai mắt nằm quá gần nhau. B. tật mà mắt không có khả năng nhìn gần.

C. tật mà mắt chỉ có khả năng nhìn gần. D. tật mà mắt chỉ có khả năng nhìn xa.

Câu 20: Viễn thị có thể phát sinh do nguyên nhân nào dưới đây ?

1. Do cầu mắt quá dài

2. Do cầu mắt ngắn

3. Do thể thủy tinh bị lão hóa

4. Do thường xuyên nhìn vật với khoảng cách quá gần

A. 1, 2, 3 4 B. 2, 4 C. 1, 3 D. 2, 3

Câu 21: Trong cầu mắt người, thành phần nào dưới đây có thể tích lớn nhất ?

A. Màng giác. B. Thủy dịch. C. Dịch thủy tinh. D. Thể thủy tinh

Câu 22: Tai ngoài có vai trò gì đối với khả năng nghe của con người ?

A. Hứng sóng âm và hướng sóng âm

B. Xử lí các kích thích về sóng âm

C. Thu nhận các thông tin về sự chuyển động của cơ thể trong không gian

D. Truyền sóng âm về não bộ

Câu 23: Trong các bệnh về mắt, bệnh nào phổ biến nhất ?

A. Đau mắt đỏ. B. Đau mắt hột.

C. Đục thủy tinh thể. D. Thoái hóa điểm vàng.

Câu 24: Mống mắt còn có tên gọi khác là

A. lòng đen. B. lỗ đồng tử. C. điểm vàng. D. điểm mù.

Câu 25: Để bảo vệ tai, chúng ta cần lưu ý điều nào sau đây ?

A. Tất cả các phương án còn lại.

B. Vệ sinh tai sạch sẽ bằng tăm bông, tránh dùng vật sắc nhọn vì có thể gây tổn thương màng nhĩ.

C. Tránh nơi có tiếng ồn hoặc sử dụng các biện pháp chống ồn (dùng bịt tai, xây tường cách âm...).

D. Súc miệng bằng nước muối sinh lý thường xuyên để phòng ngừa viêm họng, từ đó giảm thiểu nguy cơ viêm tai giữa.

Câu 26: Chọn cụm từ thích hợp để điền vào chỗ chấm trong câu sau : Nhờ khả năng điều tiết của ... mà ta có thể nhìn rõ vật ở xa cũng như khi tiến lại gần.

A. thể thủy tinh. **B.** thủy dịch. **C.** dịch thủy tinh. **D.** màng giác

Câu 27: Hầu hết các đường dẫn truyền nối giữa vỏ não và các phần dưới của não đều bắt chéo ở

A. hành tủy hoặc tủy sống. **B.** não trung gian hoặc trụ não.

C. tủy sống hoặc tiểu não. **D.** tiểu não hoặc não giữa.

Câu 28: Ban đêm, để dễ đi vào giấc ngủ, bạn không nên sử dụng đồ uống nào dưới đây ?

A. Cà phê. **B.** Trà atisô. **C.** Nước rau má. **D.** Nước khoáng

Câu 29: Điều nào sau đây có thể gây cản trở đến giấc ngủ của bạn ?

A. Tâm trạng bất ổn. **B.** Tiếng ồn

C. Ánh sáng mạnh. **D.** Tất cả các phương án còn lại

Câu 30: Sự hình thành các phản xạ có điều kiện có thể mang lại kết quả nào sau đây ?

A. Tất cả các phương án còn lại.

B. Giúp trẻ phân biệt được người quen với người lạ.

C. Giúp hình thành nếp sống văn hóa.

D. Giúp con người thích nghi với môi trường sống mới.

ĐÁP ÁN

1.B	2.A	3.C	4.C	5.B	6.C	7.D	8.B	9.A	10.C
11.C	12.A	13.C	14.C	15.A	16.B	17.C	18.B	19.C	20.D
21.C	22.A	23.B	24.A	25.A	26.A	27.A	28.A	29.D	30.A